

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-ST

Ngày: 22/10/2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Tấn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Lệ Nga.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố RG.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG tham dự phiên tòa:* Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SGTT (SCBANK).

Địa chỉ trụ sở chính: số 266-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng SCBANK-CN Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đình T, sinh năm 1983. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019).

Địa chỉ chi nhánh Kiên Giang: Số 279-281-283-285, đường TP, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số 14/1, đường N G T, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện vụ án Dân sự ngày 02/6/2018, Biên bản về việc tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/7/2019, ngày 07/8/2019; các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Lê Đình T – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT trình bày:*

Vào ngày 17/3/2015 bà Nguyễn Ngọc Ng đã vay của Ngân hàng SCBANK số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); lãi suất là 0,8%/tháng; thời hạn vay là 48 tháng; phương thức thanh toán là vốn và lãi được chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi tháng thanh toán 01 kỳ là 865.000 đồng; thời điểm trả hết nợ là ngày 17/3/2019, theo Hợp đồng tín dụng số LD1507600525 ngày 17/3/2015, việc vay tiền không có thế chấp tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ng đã thanh toán được tiền gốc là 16.250.000 đồng, tiền lãi là 6.240.000 đồng. Hiện bà Ng còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi là 21.963.750 đồng, trong đó tiền gốc là 13.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000 đồng, lãi quá hạn là 2.130.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 26/5/2017 Ngân hàng SCBANK đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà Ng sang nợ quá hạn. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện bà Ng đến Tòa án thành phố RG.

- *Tại phiên tòa ông Lê Đình T yêu cầu:* Yêu cầu bà Ng phải thanh toán cho Ngân hàng SCBANK toàn bộ số tiền vay gốc và lãi là 21.963.750 đồng, trong đó tiền gốc là 13.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000 đồng, lãi quá hạn là 2.130.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ

án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo tính khách quan của vụ án.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 473, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005. Điều 12, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, buộc bà Nguyễn Ngọc Ng trả cho Ngân hàng SCbank số tiền vay gốc và lãi là: 21.963.750 đồng, trong đó tiền gốc là 13.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000 đồng, lãi quá hạn là 2.130.000 đồng.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa hợp lệ, nhưng bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng cố tình lánh mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, không cử người đại diện tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bị đơn bà Ng phải trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1507600525 ngày 17/3/2015. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Ng có địa chỉ cư trú tại: Số 14/1, đường N G T, phường RS, thành

phố RG, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] *Về văn bản pháp luật áp dụng*: Giao dịch được các bên xác lập vào ngày 17/3/2015. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] *Về nội dung*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là 21.963.750 đồng, trong đó tiền gốc là 13.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000 đồng, lãi quá hạn là 2.130.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà Ng phải trả số tiền vay gốc và lãi 21.963.750 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc bà Ng vay tiền của Ngân hàng TMCP SGTT được các bên xác lập bằng hợp đồng tín dụng số: LD1507600525 ngày 17/3/2015, hợp đồng thể hiện rõ số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức và thời gian thanh toán. Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 471, 476 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: LD1507600525 ngày 17/3/2015 do bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn là đúng nội dung trong hợp đồng và Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ng trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Bà Ng đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự.

Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng cộng số tiền gốc và lãi: 21.963.750 đồng, trong đó tiền gốc là 13.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000 đồng, lãi quá hạn là 2.130.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Bà Ng phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng là 21.963.750 đồng, được tính như sau:  $21.963.750đ \times 5\% = 1.098.187$  đồng. Như vậy, bà Ng phải

nộp án phí số tiền là 1.098.187đ (Một triệu không trăm chín mươi tám ngàn một trăm tám mươi bảy đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP SGTT tiền tạm ứng án phí 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005861, ngày 03/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố RG.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 121, Điều 122, Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**2.** Buộc bà Nguyễn Ngọc Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vay gốc và lãi là: 21.963.750đ (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), trong đó tiền gốc là 13.750.000đ (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), lãi trong hạn là 6.083.000đ (Sáu triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng), lãi quá hạn là 2.130.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ng phải nộp án phí số tiền là 1.098.187đ (Một triệu không trăm chín mươi tám ngàn một trăm tám mươi bảy đồng).

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT tiền tạm ứng án phí 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005861, ngày 03/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố RG.

**4. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- THA DS TP. RG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tấn Nghĩa**